

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THUẬN AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG

Bản án số: 321/2023/HS-ST
Ngày 20 - 12 - 2023

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huệ.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Văn Công;

Bà Nguyễn Thị Thanh Xuân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Tân - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Trần Xuân Sỹ - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 321/2023/TLST-HS ngày 09 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 303/2023/QĐXXST - HS ngày 24 tháng 11 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 50/2023/HSST-QĐ ngày 07/12/2023 đối với bị cáo:

Trần Thiện C, sinh năm 1997 tại tỉnh An Giang; nơi thường trú: Ấp L, xã P, huyện T, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Thanh H và bà Trần Thị Bạch T; bị cáo chưa có vợ, con. Tiền án, tiền sự: Không có; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 31 tháng 5 năm 2023 đến ngày 07/12/2023 bị bắt tạm giam. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Lê Ngọc N - là Luật sư Công ty Luật TNHH Luật A- thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh. Có mặt.

Bị hại: Phan Nguyễn T, sinh năm 1999 (đã chết).

Người đại diện hợp pháp của bị hại:

Bà Nguyễn Thị Hoàng E, sinh năm 1968; nơi cư trú: Ấp A, xã Đ, huyện N, tỉnh Cà Mau. Vắng mặt.

Ông Phan Thiết K, sinh năm 1964; nơi cư trú: Ấp N, xã Đ, huyện H, tỉnh Cà Mau. Vắng mặt.

Bà Cao Triệu V, sinh năm 2003; nơi cư trú: Ấp Đ, xã H, huyện N, tỉnh Cà Mau. Vắng mặt.

Người làm chứng:

Huỳnh B. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 18 giờ ngày 03/4/2022, Trần Thiện C có tổ chức sinh nhật ăn, uống bia cùng với một số người bạn tại quán “Hello 100” trong khu dân cư Việt Sing, phường T, thành phố Thuận An đến khoảng 20 giờ 25 phút cùng, Trần Thiện C điều khiển xe mô tô biển số 67M1-462.99 lưu thông trên đường D1 trong khu dân cư Việt Sing theo hướng từ ngã ba giao nhau giữa đường D1 với đường DA6 đến ngã tư giao nhau giữa đường D1 và đường DA7, khi đến đoạn trước số nhà 39/A66 khu phố B, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương thì điều khiển xe lấn sang chiều đường bên trái hướng lưu thông nên đã xảy ra va chạm với xe mô tô biển số 69L1-219.78 do Phan Nguyễn T đang điều khiển chở vợ là bà Cao Triệu V ngồi phía sau, đang lưu thông hướng ngược lại, làm C, ông T, bà V và 02 xe mô tô ngã xuống đường. Sau va chạm, ông Toán được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Dương sau đó chuyển đến Bệnh viện Chợ Rẫy nhưng đã tử vong sau cấp cứu, bà V và C không bị thương tích, 02 xe mô tô bị hư hỏng.

Sau vụ tai nạn giao thông giữa xe mô tô biển số 69L1-219.78 và xe mô tô biển số 67M1-462.99 hiện trường để lại như sau:

Hiện trường là đường D1 đoạn từ đường DA7 về đường DA6, đường rộng 11,80m được trải nhựa phẳng, thẳng. Đường được chia làm 02 chiều bởi 02 vạch sơn trắng ở giữa rộng 0,40m, mỗi chiều đường rộng 5,70m và được chia làm 02 làn đường bởi vạch sơn trắng đứt quãng, làn sát lề rộng 2,30m, làn ngoài rộng 3,40m.

Ghi nhận việc đánh số thứ tự theo số tự nhiên vị trí nạn nhân, phương tiện, tang vật, dấu vết.

- Số (1) xe mô tô biển số 67M1-462.99;
- Số (2) vết cày của xe mô tô biển số 67M1-462.99;
- Số (3) xe mô tô biển số 69L1-219.78;
- Số (4) vết cày của xe mô tô biển số 69L1-219.78;
- Số (5) vết máu;
- Số (6) vết máu;
- Số (7) trụ điện số 67.

Xác định điểm mốc và một trong các mép đường nơi xảy ra tai nạn làm chuẩn:

- Lấy trụ điện số 67 trên vỉa hè lề phải làm cột mốc.
- Lấy mép đường D1 chiều từ đường DA6 làm mép phải.

Mô tả số thứ tự vị trí nạn nhân, phương tiện, tang vật, dấu vết:

(1) Xe mô tô biển số 67M1-462.99 ngã nghiêng bên trái trên chiều đường hướng về đường DA6, đầu xe hướng về đường DA7, trực trước xe cách mép phải 4,90m, trực sau xe cách mép phải 5,70m và cách trụ điện số 67 là 7,6m.

(2) Vết cày dài 1,00m của xe mô tô biển số 67M1-462.99 có điểm cuối vết cày nằm ngay gác chân trước bên trái, điểm đầu vết cày cách mép phải là 5,30m về hướng đường DA6.

(3) Xe mô tô biển số 69L1-219.78 ngã nghiêng bên trái, đầu xe nằm đè lên đầu xe mô tô biển số 67M1-462.99 và hướng về đường DA6 trên chiều đường về đường DA6, trực trước xe cách mép phải là 5,10m và cách trực trước xe mô tô biển số 67M1-462.99 về phía trên 0,20m, trực sau xe cách mép phải là 4,00m.

(4) Vết cày dài 1,50m của xe mô tô biển số 69L1-219.78, điểm cuối vết cày nằm ngay gác để chân trước bên trái xe mô tô biển số 69L1-219.78, điểm đầu vết cày cách mép phải 4,90m về hướng đường DA6.

(5) Vết máu nằm phía sau xe mô tô biển số 69L1-219.78 cách mép phải 4,00m và cách trực sau xe mô tô biển số 69L1-219.78 là 1,2m.

(6) Vết máu nằm phía trước xe mô tô biển số 67M1-462.99 nằm cách mép phải 6,40m và cách trực sau xe mô tô biển số 67M1-462.99 là 2,10m. Xung quanh có nhiều mảnh vỡ của 02 xe mô tô.

Đối với xe mô tô biển số 67M1-462.99: Chàng ba cong về sau; Cụm ốp nhựa phía trước, đèn trước, ốp nhựa trước bên phải, ốp nhựa trước bên trái bị bể, sứt ròi; Cụm đèn chiếu sáng phía trước bị bể, sứt ròi, ốp nhựa đầu đèn bị bể phía bên trái; Hệ thống tản nhiệt trước lốc máy bị biến dạng; Đầu cục máy bị bể; Đầu tay cầm phải bị mài mòn kích thước 3 x 2cm; Đầu tay thắng phải bị mài mòn kích thước 1 x 1cm; Cần số bị cong về sau; Gác chân trước bên trái cong về sau; Gác chân trước bên phải bị mài mòn.

Đối với xe mô tô biển số 69L1-219.78: Niềng bánh trước bên trái bị bể kích thước 16 x 4cm; chân ốp phuộc trước bên trái bị mài mòn kích thước 4,5 x 3cm, ốc và trục gắn phuộc bị cong biến dạng; cụm đèn trước và ốp nhựa đầu đèn bị bể, sứt ròi và dính máu; ốp chắn gió phía trước bên phải bị bể; chàng ba cong về sau; 02 ống phuộc trước bị biến dạng; đầu tay cầm trái bị mài mòn kích thước 3 x 2cm; đầu cần số bị cong về sau; đầu gác chân trước bên trái bị mài mòn; cụm đèn tín hiệu phía sau bên trái bị mài mòn kích thước 1,5 x 2cm; ốp nhựa phía trước, ốp nhựa phía trước bên trái, đèn trước bị bể ròi hoàn toàn.

Bản kết luận giám định số: 261/KL-KTHS(CH) ngày 07/4/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Dương kết luận:

Dấu vết va chạm giữa xe mô tô biển số 67M1-462.99 và xe mô tô biển số 69L1-219.78 là:

Dấu vết trượt xước vỡ cụm đèn, ốp nhựa ở mặt trước tay lái bên trái, mặt nạ, mũi về chắn bùn trước của xe mô tô biển số 67M1-462.99, có chiều từ trước về sau phù hợp với dấu vết trượt xước vỡ cụm đèn, ốp nhựa trước tay lái bên trái, mặt nạ, mũi về chắn bùn trước xe mô tô biển số 69L1-219.78, có chiều từ trước về sau.

Dấu vết trượt xước, hằn kim loại ở mặt trước đầu dưới phuộc trước bên trái và trượt xước kim loại mặt ngoài bên trái lốc máy xe mô tô biển số 67M1-462.99, có chiều từ trước về sau phù hợp với vết trượt xước, hằn kim loại ở mặt trước đầu dưới phuộc, cong đầu trục trước bên trái xe mô tô biển số 69L1-219.78, có chiều từ trước về sau.

Dấu vết trượt xước, mài mòn cao su mặt lăn và mặt trái lốp bánh xe trước của xe mô tô biển số 67M1-462.99, có chiều từ mặt lăn vào vành phù hợp với vết trượt xước, bám dính màng màu đen dạng cao su và cong pát cố định chân bửng chắn gió trái, cần số, gác chân trước bên trái xe mô tô biển số 69L1-219.78, có chiều từ trước về sau.

Cơ chế hình thành dấu vết va chạm giữa xe mô tô biển số 67M1-462.99 và xe mô tô biển số 69L1-219.78 là: Phần phía trước bên trái xe mô tô biển số 67M1-462.99 va chạm với phần phía trước bên trái xe mô tô biển số 69L1-219.78 theo hướng ngược chiều tạo ra dấu vết trên hai phương tiện.

Vị trí va chạm giữa xe mô tô biển số 67M1-462.99 và xe mô tô biển số 69L1-219.78 chiếu xuống mặt đường là khu vực phía trước giữa hai vết cày ký hiệu số 2 và số 4 trên sơ đồ hiện trường.

Bản kết luận giám định pháp y trên hồ sơ số: 145/GĐPY ngày 10/3/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh Bình Dương kết luận: Các dấu hiệu chính qua giám định: Chấn thương sọ não mức độ nặng, dập não xuất huyết lan tỏa, có dấu hiệu chèn ép não, chết não lâm sàng. Nguyên nhân chết của nạn nhân Phan Nguyễn T là do bị chấn thương sọ não mức độ nặng, dập não xuất huyết lan tỏa, chèn ép não, chết não lâm sàng.

Căn cứ phiếu xét nghiệm ngày 03/4/2022 của phòng khám Đa khoa Hưởng Phúc, tại địa chỉ khu phố Hòa Lân 2, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương, kết luận: Nồng độ cồn trong máu của Trần Thiện C là 117.7mg/dL.

Tại bản Cáo trạng số 322/CT-VKS-TA ngày 08 tháng 11 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Trần Thiện C về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội danh như cáo trạng đã truy tố, phân tích tính chất, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Trần Thiện C mức hình phạt từ 03 (ba) năm 03 (ba) tháng đến 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Trần Thiện C đã bồi thường cho người đại diện hợp pháp của bị hại Phan Nguyễn T số tiền 200.000.000 đồng. Quá trình tố tụng, đại diện bị hại không yêu cầu gì thêm và có đơn xin bãi nại cho bị cáo.

Về vật chứng:

Đối với xe mô tô biển số 67M1-462.99 đã trả lại cho Trần Thiện C.

Đối với xe mô tô biển số 69L1-219.78 đã trả lại cho bà Nguyễn Thị Hoàng E, là người đại diện theo ủy quyền của bị hại. Quá trình điều tra xác định chiếc xe mô tô trên bị hư hỏng thiệt hại 3.830.000 đồng, quá trình tố tụng đại diện bị hại không yêu cầu gì nên không đặt ra xem xét.

Tại phiên tòa người bào chữa cho bị cáo trình bày:

Thống nhất bản cáo trạng số 322/CT-VKS-TA ngày 08/11/2023. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông đường bộ, đã vô ý gây thiệt hại cho tính mạng người khác. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt đề nghị Hội đồng xét xử xem xét toàn diện về nhân thân, vai trò, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự;

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã chủ động khắc

phục cho người đại diện hợp pháp của bị hại 200.000.000 đồng. Bị cáo có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, bị cáo là lao động chính trong gia đình có xác nhận của địa phương. Cha ruột bị cáo đang bị bệnh thoái vị cốt sống thắt lưng, hẹp đĩa đệm 4 đốt sống không thể lao động, mẹ ruột bị cáo cũng thường xuyên đau bệnh. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Do bị cáo có nhân thân tốt, ngoài lần phạm tội này, bị cáo không có vi phạm pháp luật nào khác; bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, bị cáo có địa chỉ cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo mình vì vậy nếu không cách ly bị cáo ra ngoài xã hội cũng không gây nguy hiểm, không ảnh hưởng đến công cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm nói chung nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo, tạo điều kiện để bị cáo tự cải tạo, để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Quá trình điều tra, truy tố người đại diện hợp pháp của bị hại bà Nguyễn Thị Hoàng E, ông Phan Thiết K, bà Cao Triệu V có lời khai phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo, các ông bà đã nhận đủ tiền bồi thường là 200.000.000 đồng và không có yêu cầu gì đối với vụ án, thống nhất theo quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội giống nội dung Viện kiểm sát truy tố. Bị cáo ăn năn hối cải và xin được giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong các giai đoạn tố tụng từ khi khởi tố vụ án cho đến khi kết thúc việc truy tố, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo; người đại diện hợp pháp của bị hại; không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là đúng quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Trần Thiện C đã khai nhận hành vi vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An đã truy tố. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của người đại diện hợp pháp của bị hại và những chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có căn cứ kết luận: Vào khoảng 20 giờ 25 phút, ngày 03/4/2022, Trần Thiện C có nồng độ cồn trong máu 117.7mg/dL điều khiển xe mô tô biển số 67M1-462.99 lưu thông trên đường D1 trong khu dân cư Việt Sing theo hướng từ ngã ba giao nhau giữa đường D1 với đường DA6 đến ngã tư giao nhau giữa đường D1 với đường DA7, khi đến đoạn trước số nhà 39/A66 khu phố Bình Giao, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương thì điều khiển xe lưu thông không đúng phần đường, lấn sang phần đường bên trái theo hướng lưu thông nên đã xảy ra va chạm với xe mô tô biển số 69L1-219.78 do Phan Nguyễn T đang điều khiển chở bà Cao Triệu V ngồi sau, đang lưu thông hướng ngược lại, đã gây ra tai nạn giao thông dẫn đến Phan Nguyễn T bị té ngã xuống đường, tử vong sau cấp cứu. Trong vụ án này, Trần Thiện C là người thực hiện hành vi phạm tội với lỗi vô ý. Bị cáo đã sử dụng rượu bia khi tham gia giao thông

với nồng độ cồn trong máu 117.7mg/dL vượt quá mức quy định, lưu thông không đúng phân đường quy định, dẫn đến gây tai nạn hậu quả làm bị hại chết sau cấp cứu. Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự; khoản 8 Điều 8 và khoản 1 Điều 9 Luật giao thông đường bộ năm 2008 là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông đường bộ, vô ý gây thiệt hại cho tính mạng của người khác. Tình hình tai nạn giao thông ngày càng gia tăng như hiện nay phần lớn là do ý thức không tuân thủ các quy tắc an toàn giao thông đường bộ tương tự như bị cáo. Do đó, cần có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội mà bị cáo đã gây ra mới đủ sức răn đe giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cần xem xét toàn diện về nhân thân, vai trò, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo đã bồi thường cho người đại diện hợp pháp của bị hại đồng thời người đại diện hợp pháp của bị hại có đơn xin bãi nại cho bị cáo. Gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn. Do vậy, Hội đồng xét xử xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[5] Lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát có căn cứ, đúng pháp luật nên được chấp nhận.

[6] Lời đề nghị của người bào chữa cho bị cáo về việc đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo hình phạt tù, cho hưởng án treo là chưa phù hợp quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường cho đại diện bị hại số tiền 200.000.000 đồng, quá trình tố tụng đại diện bị hại không yêu cầu gì thêm đối với vụ án trên nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[8] Về xử lý vật chứng:

Đối với xe mô tô biển số 67M1-462.99 của bị cáo Trần Thiện C, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thuận An đã trả lại chiếc xe trên cho bị cáo là có căn cứ nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Đối với xe mô tô biển số 69L1-219.78, quá trình điều tra xác định thuộc sở hữu của nạn nhân Phan Nguyễn T nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thuận An đã trả lại chiếc xe mô tô trên cho bà Nguyễn Thị Hoàng E, là người đại diện theo ủy quyền của bị hại, những người đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điểm b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

- Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa XIV quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về trách nhiệm hình sự:

Tuyên bố bị cáo Trần Thiện C phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Xử phạt: Bị cáo Trần Thiện C 03 (ba) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 07 tháng 12 năm 2023.

2. Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự: Không có.

3. Về án phí: Bị cáo Trần Thiện C phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người đại diện hợp pháp của bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thuận An;
- Công an thành phố Thuận An;
- Chi cục THADS thành phố Thuận An;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Huệ

